

Bản án số: 01/2025/DS-PT  
Ngày: 02 - 01 - 2025  
“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huồn và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 354/2024/TLPT-DS ngày 13/11/2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐ-PT ngày 13/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 363/2024/QĐ-PT ngày 11/12/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 1967 (có mặt).

Địa chỉ: I thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Xuân T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trương Quang L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: I thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H2 - Địa chỉ: A V, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc B - Địa chỉ: 9 X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**5. Người kháng cáo:** bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 02/8/2021 Âm lịch (tương ứng ngày 08/9/2021 Dương lịch) bà Nguyễn Thị D cho bà Nguyễn Thị Thu H vay 300.000.000 đồng. Bà H viết giấy mượn tiền.

**\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:** Là chỗ thân quen nên bà D cho bà H vay tiền không tính lãi. Bà H nói vay tiền để mua đất, hạn 02 năm sau trả. Đến ngày 08/9/2023 bà H không trả nợ như đã hẹn. Bà D đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H nói bà H không mượn tiền nên không trả. Nay bà D khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà H phải trả 300.000.000 đồng nợ gốc và tính lãi suất từ ngày 01/9/2023 cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà D chỉ yêu cầu bà H phải trả nợ 300.000.000 đồng nợ gốc. Bà D không yêu cầu tính lãi.

**\* Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:** Ngày 08/9/2021 bà H không vay mượn tiền của bà D. Tờ giấy bà D dùng để khởi kiện không phải là chữ viết của bà H và bà H cũng không ký vào giấy vay tiền này. Khi bà H uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh L1 tham gia tố tụng tại Toà án, bà H trao đổi qua điện thoại với bà L1 nói trước đây bà H có làm ăn với bà D, đôi khi có vay tiền một hai hôm để đáo hạn ngân hàng rồi thanh toán trả hết cho nhau, mấy năm rồi không vay mượn nợ nần gì nhau. Tuy nhiên, bà L1 không hiểu ý nên đã khai bà H vay bà D 300.000.000 đồng và đã trả lại cho bà H là chưa chính xác. Nay bà D khởi kiện thì bà H không chấp nhận.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng H1 (chồng bà D) trình bày:** Việc vay mượn tiền giữa bà D và bà H thì ông không biết, không liên quan.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quang L (chồng bà H) trình bày:** Việc vay mượn tiền giữa bà D và bà H thì ông không biết, không liên quan.

**\* Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thúy H2, bà Trần Thị Ngọc B trình bày:** Bà Bích bán chăn ga gối nệm, bà H2 lái xe thuê cho bà B. Bà H là khách hàng của bà B. Khoảng ngày 09/9/2021 khi bà H2, bà B giao hàng xong cho bà H thì bà H xin nợ lại 20.000.000 đồng. Qua nói chuyện, bà H nói trước có vay tiền của bà D để đáo hạn ngân hàng, nay đang gom tiền để trả tiền cho bà D. Khi hai bà đang ở quầy hàng thì thấy bà D tới, bà H đưa bịch tiền cho bà D, hai bà nghe bà H nói là 300.000.000 đồng.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:** Áp dụng Điều 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu . Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị D 300.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng cấp sơ thẩm đã không xem xét các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án khách quan, toàn diện và công bằng, dẫn đến vi phạm nghiêm trọng về tố tụng dân sự, làm sai lệch bản chất vụ án, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà nên bà đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Bà H thừa nhận có vay bà D 300.000.000 đồng nhưng đã trả xong nợ, có bà H2, bà B chứng kiến việc trả nợ. Đồng thời bị đơn xuất trình chứng cứ là các tin nhắn giữa bà D với chị Trương Thị Mỹ V (con của bà H), tin nhắn giữa bà H với Văn phòng Luật sư Á, bài đăng của bà D trên tài khoản Facebook; video ghi hình có âm thanh cuộc nói chuyện giữa bà Nguyễn Thị H3 với bà D. Trong các tin nhắn, bài đăng Facebook có bình luận của bà H, bà D và video ghi hình có nội dung thể hiện bà D đang đòi nợ chị V, hay bà D yêu cầu bà H trả nợ thay cho chị V. Như vậy, các chứng cứ này đã gián tiếp chứng minh bà H không còn nợ tiền bà D, bởi nếu bà H còn nợ tiền bà D thì bà D đã yêu cầu bà H trả nợ cả khoản vay của bà H và khoản vay của chị V.

Nguyên đơn không thừa nhận bà H đã trả nợ 300.000.000 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:** Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại giấy vay tiền đề ngày 02/8/2021 Âm lịch (tức ngày 08/9/2021 Dương lịch) có nội dung “Hồng Lai mượn ba trăm triệu chẵn”. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày giấy vay tiền này do bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H viết. Bà H không thừa nhận bà H vay tiền của bà D, không viết và ký giấy vay tiền. Tại cấp sơ thẩm, bà H uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh L1 tham gia tố tụng. Bà H nói với bà L1, trước đây bà H có làm ăn với bà D, đôi khi có vay tiền một hai hôm để đáo hạn ngân hàng rồi thanh toán trả hết cho nhau, mấy năm rồi không vay mượn nợ nần gì nhau. Do bà L1 không hiểu ý nên đã khai bà H vay bà D 300.000.000 đồng

và đã trả lại cho bà H là chưa chính xác nên bà H đã huỷ việc uỷ quyền với bà L1, tự tham gia tố tụng và trình bày bà H không vay tiền của bà D. Tại Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận chữ viết tại tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (giấy vay tiền) so với chữ viết mang tên Nguyễn Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (đơn trình bày ngày 03/9/2016 và đơn tố cáo ngày 04/9/2016) là do cùng một người viết ra. Tại phiên toà sơ thẩm, bà H xác nhận chữ ký trong đơn trình bày ngày 03/9/2016 và đơn tố cáo ngày 04/9/2016 gửi Công an huyện K là do bà H ký; bà H cũng không có ý kiến gì về kết luận giám định. Như vậy, có cơ sở kết luận ngày 08/9/2021 bà D cho bà H vay 300.000.000 đồng. Bà D xuất trình chứng cứ là bản gốc giấy vay tiền. Giấy vay tiền không bị huỷ bỏ hay gạch chéo. Bà H cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho khoản vay này. Do đó, có căn cứ xác định bà H chưa trả cho bà D số tiền vay 300.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm buộc bà H phải trả cho bà D 300.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3]. Sau khi kháng cáo, tại cấp phúc thẩm, ông Phùng Xuân T người đại diện theo uỷ quyền của bà H xuất trình Vi bằng số 111/2024/VB-TPLĐA ngày 19/10/2024 tại Văn phòng T1 có nội dung tin nhắn giữa bà Nguyễn Thị D và chị Trương Thị Mỹ V, các bài đăng trên tài khoản Facebook của bà D, có bình luận của bà H và video ghi hình có âm thanh cuộc gọi giữa bà H3 và bà D. Tuy nhiên, các tin nhắn, bài đăng, bình luận, cuộc gọi đều không có nội dung nào thể hiện bà D xác nhận việc bà H đã trả xong cho khoản vay 300.000.000 đồng. Do vậy, trình bày của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng Điều 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

### **Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu .

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị D 300.000.000 đồng.

[2]. Về chi phí tố tụng.

Bà Nguyễn Thị Thu H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị D 6.270.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí.

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 8525 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 7.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 15639 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**